

Bản án số: 208 /2019/HS-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Ông NGÔ TIẾN THÀNH
Ông TRẦN HUY LIÊN

- Thư ký phiên tòa: Bà NGÔ THỊ THANH HUYỀN – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 276/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2019/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. TRƯƠNG CÔNG D - Sinh năm 2000, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Xuân Vinh, xã VH, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công Da và bà Trần Thị Thúy K. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. VÕ VĂN V (Vin) - Sinh năm 2000, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Xuân Tự, xã VH, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy H và bà Nguyễn Thị Lệ H. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị Kim C; Nơi cư trú: thôn Cổ Mã, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Võ Văn N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 1, thôn CL, xã VL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh Phan T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn Nam 2, xã DS, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.

3. Anh Nguyễn Trần Quang V, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 45/12 Trần Hưng Đạo, tổ 10 phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xuân Vinh, VH, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16 tháng 4 năm 2019, trong khi tuần tra tại khu vực trước số nhà 62 NĐ, phường VP, thành phố Z tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Z phát hiện Trương Công D đang điều khiển xe máy Airblade, biển kiểm soát 79V1 – 352.74 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Tại đây, D tự lấy từ trong người ra giao nộp cho tổ công tác một gói ny long màu trắng hàn kín, kích thước (04 x 06)cm bên trong chứa 20 viên nén màu xanh không rõ hình thù, một mặt in hình mặt cười (được niêm phong kí hiệu A) và 01 gói ny long hàn kín, kích thước khoảng (3,5 x 0,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, kí hiệu B) đồng thời D khai nhận toàn bộ số viên nén và tinh thể trên là ma túy dạng thuốc lắc và khay, D tàng trữ để bán lại cho người khác kiếm lời.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại phòng thuê số 3 địa chỉ 62 NĐ, phường VP, thành phố Z; Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đã thu giữ được:

- 28 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (0,5 x 4)cm bên trong chứa chất nghi ma túy (được niêm phong, kí hiệu C)
- 01 gói nylong hàn kín, kích thước (4 x 6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, kí hiệu D)

Trương Công D khai nhận toàn bộ chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy do Võ Văn Vinh đưa cho D để D bán.

Căn cứ vào lời khai của Trương Công D, Cơ quan điều tra mời Võ Văn V về làm việc, tại Cơ quan điều tra Võ Văn V khai nhận: Trước đó, tại khu vực đường Mai Xuân Thưởng, phường VH, thành phố Z, V có mua ma túy của một thanh niên tên Chuột (*không xác định lai lịch*), V đưa hết số ma túy trên cho D cất giấu tại phòng trọ số 3 của D địa chỉ 62 Ngô Đến, phường VP, thành phố Z để bán lại. Sau đó, ngày 16 tháng 4 năm 2019 V đưa cho D 5.000.000đồng để D đến khu vực quán Karaoke Luxury đường VĐ, phường PH, thành phố Z mua 20 viên ma túy thuốc lắc của một thanh niên tên Sơn (*không xác định lai lịch*) thì bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, Trương Công D thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng: Võ Văn N, Phan T; Võ Văn V thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng Phan T và Nguyễn Trần Quang V. Tiến hành lấy lời khai và lập biên bản nhận dạng, Võ Văn N, Phan T, Nguyễn Trần Quang V thừa nhận có quen biết và đã mua ma túy của Trương Công D và Võ Văn V.

Tại bản kết luận giám định số 299/GĐTP/2019 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Các viên nén trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy. Có tổng khối lượng 9,2338 gam, loại MDMA

- Tinh thể trong mẫu kí hiệu B gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,9768 gam, loại Ketamine
- Tinh thể trong mẫu kí hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,1643 gam, loại ketamine
- Tinh thể trong mẫu kí hiệu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9961 gam, loại ketamine.

Cáo trạng số 218/CT-VKSNT ngày 23 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Trương Công D, Võ Văn V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công D từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn V từ 8 năm đến 9 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Vật chứng vụ án, án phí đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại khu vực trước số nhà 62 đường Ngô Đền, phường VP, thành phố Z; Trương Công D đã có

hành vi tàng trữ 9,2338 gam ma túy loại MDMA và 15,1372 gam ma túy loại Ketamine để bán lại cho người khác với mục đích hưởng lợi thì bị bắt quả tang. Trương Công D khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của Võ Văn V mua đưa cho D để D bán. Tại phiên tòa, Trương Công D thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng Phan T và Võ Văn N; Võ Văn V thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng Phan T và Nguyễn Trần Quang V.

Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trương Công D, Võ Văn V đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c và p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng số 218/CT-VKSNT ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Trương Công D, Võ Văn V là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Võ Văn V là người đã bỏ tiền mua toàn bộ số lượng ma túy, bị cáo trực tiếp bán ma túy và đồng thời đưa ma túy cho D để D đi bán cho các đối tượng nghiện, bị cáo trả tiền công cho D. D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức; Được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho V và cũng là người trực tiếp đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tự thú về các lần phạm tội của mình; bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, V.

Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Võ Văn V giữ vai trò chủ yếu nên mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Trương Công D mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo Trương Công D, Võ Văn V đã mua của hai thanh niên tên “*chuột*” và “*Sơn*”, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7] *Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z thu giữ:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A: 8,7059g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 1,8328g, mặt sau có chữ ký niêm

phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 10,9322g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 1,8070g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) điện thoại di động Iphone màu xám là công cụ phạm tội và số tiền 5.500.000đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng để mua ma túy nên tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 21/6/2019).

[8] Về án phí: Các bị cáo Trương Công D, Võ Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c và p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Công D.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Công D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, tạm giam ngày 17 tháng 4 năm 2019.

* Căn cứ vào điểm b, c và p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Văn V.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn V (Vìn) 08 (tám) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, tạm giam ngày 17 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A: 8,7059g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 1,8328g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 10,9322g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh

Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 1,8070g, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước : 02 (hai) điện thoại di động Iphone màu xám và số tiền 5.500.000đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 21/6/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Trương Công D, Võ Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG